

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NĂM 2026 NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (ĐỢT 1) TRÊN ĐỊA BÀN XÃ LONG THANH

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND ngày 28/5/2026 của HĐND xã Long Thanh)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Hạng mục	Quy mô đầu tư			Theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/3/2026			Điều chỉnh			Ghi chú
				Chiều dài (mét)	Chiều rộng (mét)	Chiều dày (mét)	Tổng vốn đầu tư (Tr.đồng)	Phân kỳ đầu tư		Tổng vốn đầu tư (Tr.đồng)	Phân kỳ đầu tư		
								Năm 2026	Năm 2027		Năm 2026	Năm 2027	
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
TỔNG CỘNG							23.555	15.375	8.180	22.075	15.375	7.769	
I	DẪN DỤNG						3.610	2.300	1.310	4.541	3.800	1.310	
1	Trường TH-THCS Long Thạnh	Đường Xuồng	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa				2.000	1.300	700	1.509	1.300	700	
2	Trạm Y Tế Xã Long Thạnh (UBND Vĩnh Thạnh Cũ)	Vĩnh Thành	Chuyển đổi công năng: Từ trụ sở UBND xã Vĩnh Thạnh (cũ) sang Trạm Y tế: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa				1.610	1.000	610	1.532	1.000	610	
3	Đảng ủy xã Long Thạnh	Bến Nhứt	Nâng cấp, mở rộng, cải tạo và sửa chữa							1.500	1.500	-	Bổ sung danh mục
II	GIAO THÔNG			8.870			15.699	9.660	6.039	12.828	8.160	5.168	
3	Đường tuyến kênh Huế - Hòa Đô (điểm đầu đường cầu số 2)	Cây Bàng	XDM Mặt đường	1.450	3,00	0,12	2.334	1.400	934	2.205	1.400	934	
4	Đường tuyến sông Cái Bè, ấp Vĩnh Phú (tiếp đoạn 2024 đến phà Cây Dừa)	Vĩnh Phú	XDM Mặt đường	1.268	3,00	0,12	2.686	1.700	986	2.682	1.700	986	
5	Đường tuyến sông Cái Bè, ấp Năm Hải (tiếp đoạn 2024)	Năm Hải	XDM Mặt đường	1.172	3,00	0,12	1.600	1.000	600	1.599	1.000	600	
6	Đường tuyến kênh Đường Trâu Lớn (từ TH&THCS Danh Thới đến kênh KH6)	Vĩnh Phước	XDM Mặt đường	1.280	3,00	0,12	2.128	1.200	928	2.081	1.200	928	
7	Đường tuyến kênh KH6 (từ cuối tuyến Đường Trâu quẹo trái đến giáp Hòa Thuận)	Huỳnh Tổ	XDM Mặt đường	1.500	3,50	0,12	2.380	1.360	1.020	2.269	1.360	1.020	
8	Đường tuyến kênh Gổ Lộ HTX Đường Gổ Lộ (điểm đầu kênh BN-GR)	Đường Gổ Lộ	XDM Mặt đường	1.200	3,50	0,12	2.200	1.500	700	1.992	1.500	700	
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT			2.370			2.370	1.539	831	2.334	1.909	425	
9	Via hệ đường Tỉnh 963B		Cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới				1.170	800	370	1.170	1.170	-	
10	Hệ thống thoát nước CDC Long thành và CDC Vĩnh Thạnh	Đồng Tràm, ấp Nguyễn Hường	Nâng cấp, cải tạo và sửa chữa				1.200	739	461	1.164	739	425	
IV	THỦY LỢI			-			1.876	1.876	-	2.372	1.506	866	
11	Công kênh Lâm (giáp sông Cái Bè)	Nguyễn Hường	Xây dựng mới				966	966		513	513		
12	Công kênh Bà chủ giáp kênh KH5 + Trạm bơm điện	Nguyễn Hường	Xây dựng mới				770	770	-	1.624	828	796	
13	Trạm bơm kênh Tám Dừng (giáp kênh KH5)	ấp Nguyễn Vũ	Xây dựng mới				140	140	-	235	165	70	